

# SALVAM

A variety of food products are displayed on a wooden table, organized behind several vertical labels that serve as category markers. The labels include 'DAIRY' (purple), 'Condiments Soups & Dressings' (red), 'BAKERY' (green), 'CANNED' (purple), 'PREPARED MEALS' (dark purple), 'BABY FOOD' (orange), and 'PET FOODS' (brown). Food items visible include a container of yogurt, a box of cream cheese, a bowl of whipped cream, a bowl of white sauce, a bowl of pink sauce, a red bowl of pet food, a can of prime cuts, jars of jam, bottles of BBQ sauce and balsamic vinegar, a can of condensed soup, a can of cream of chicken soup, a jar of instant noodle soup, a slice of pie, a bowl of fruit, and a small dish of meat and vegetables.



## 9. Quản lý phát triển sản phẩm

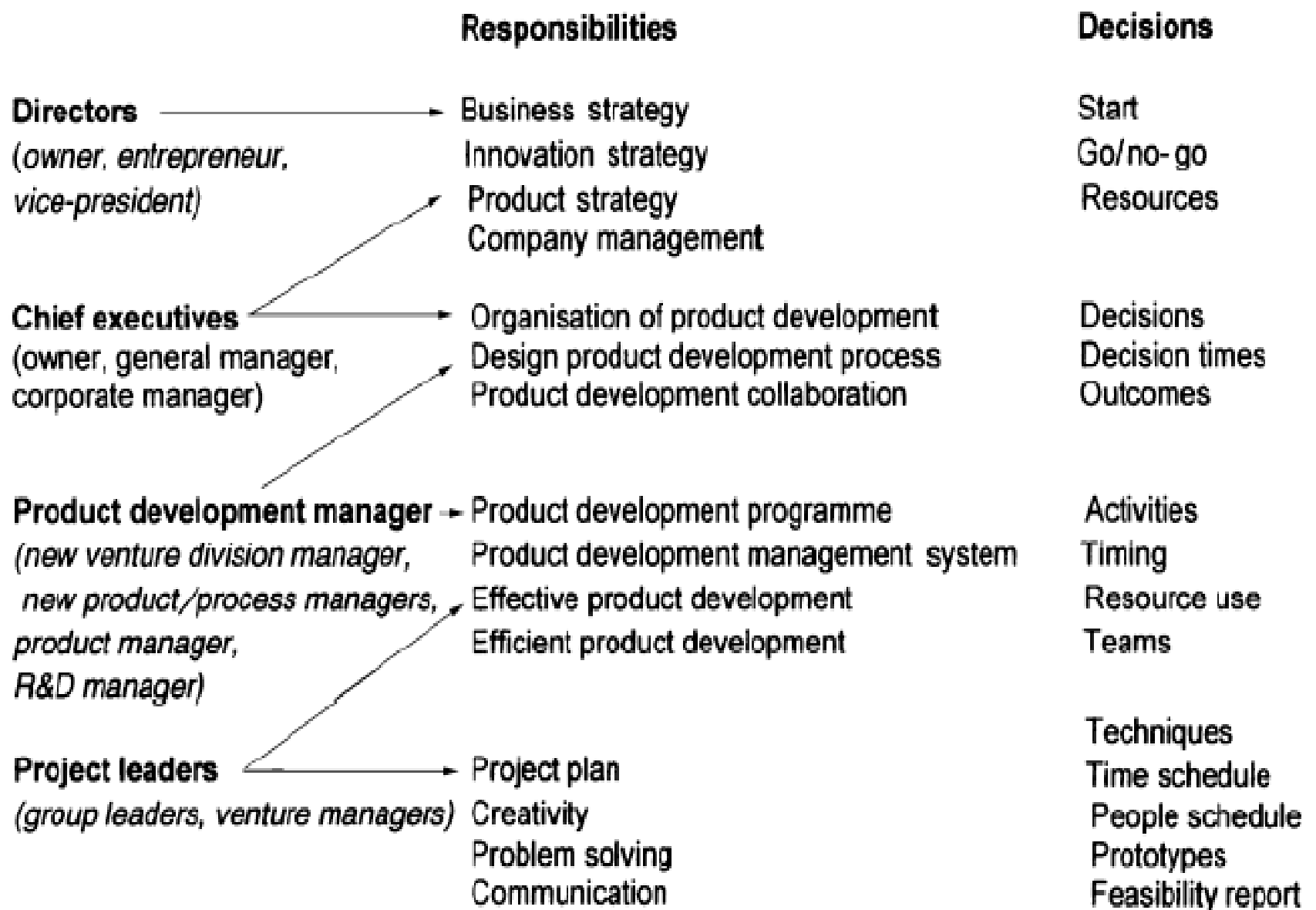
---

- Chiến lược sản phẩm
- Quản lý phát triển sản phẩm trong công nghiệp thực phẩm
- Quản lý đội triển khai sản phẩm mới
- Nhóm sản phẩm đường

## 9.1 Chiến lược sản phẩm

---

- Sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp dựa trên khả năng phát triển liên tục sản phẩm mới hoặc cải tiến thông qua các thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu của thị trường

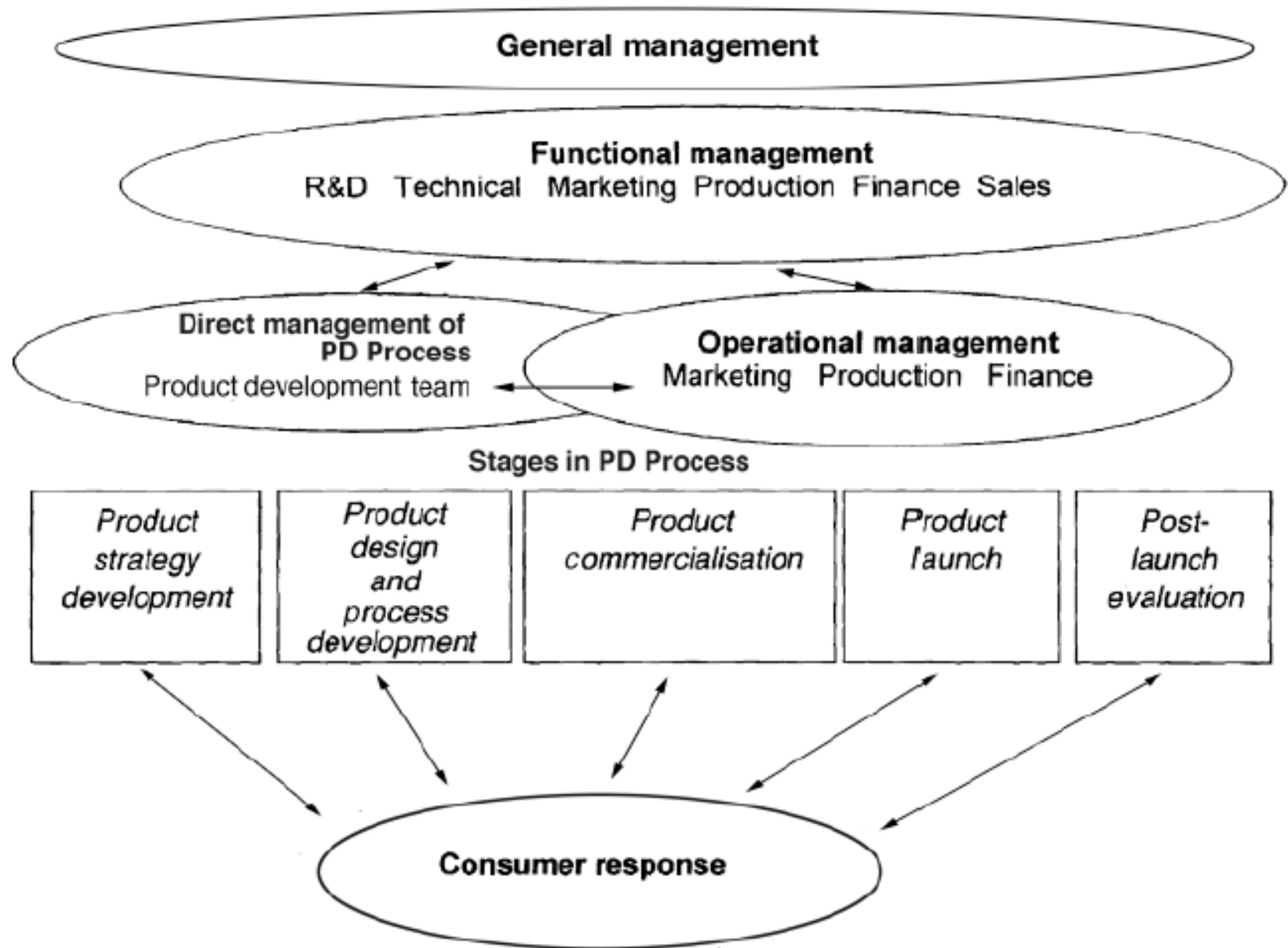


**Fig. 6.2** Levels of PD management.

## 9.1 Chiến lược sản phẩm

---

- Các vấn đề được tiếp cận trên cả hai mặt khái niệm và thực tiễn, bao gồm việc phân tích các hoạt động điều hành và những vấn đề chiến lược dài hạn và mối liên kết giữa chúng



**Fig. 1.8** Management for product development.



**Fig. 6.1** Basic principles of product development management.



## 9.1 Chiến lược sản phẩm

---

- Tung sản phẩm mới hay làm mới sản phẩm
- Tung sản phẩm thành công
- Dòng sản phẩm tham gia thị trường



## 9.1 Chiến lược sản phẩm

---

- Chiến lược và địa bàn phân phối sản phẩm
- Biện pháp phối hợp đẩy hàng và kích cầu từ người mua



## 9.1 Chiến lược sản phẩm

---

- Công cụ giám sát triển khai của lực lượng bán hàng
- Điều chỉnh và phản hồi về kế hoạch và triển khai tung sản phẩm

## 9.2 Quản lý phát triển sản phẩm trong công nghiệp thực phẩm

---

- Nguyên liệu (sinh học, mùa vụ)
- Môi trường tác trong hệ thống TP
- Môi liên hệ điều kiện SX-chất lượng SP
- Môi liên hệ giữa SP với dinh dưỡng
- Tính không ổn định của sản phẩm
- Tiêu thụ sản phẩm

## 9.3 Quản lý đội triển khai sản phẩm mới

---

- Con người
- Công việc
- Phương tiện
- Thời gian



## 9.4 Nhóm sản phẩm đường

---



# Thảo luận 9

---



# Kiểm tra 9

---